TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy
2. Ông Trần Ngọc Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Quang Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q:

Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 27.10.2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc V - SN: 2001
Địa chỉ : tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn P - SN: 1994
Địa chỉ : tổ C, khu vực D, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định

(Chị V có mặt, anh P vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12.4.2021 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc V trình bày:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị và anh P tự nguyện tìm hiểu, thời gian khoảng 3 tháng, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Q vào ngày 31.3.2020. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh P không quan tâm đến vợ con kể cả khi chị sinh con, từ tháng 8.2020 cho đến nay chị về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh P.

+ *Quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K sinh ngày 22.8.2020; sức khỏe cháu bình thường; hiện nay đang sống với chị; ly hôn chị xin nuôi cháu K, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu K 2.000.000đ/tháng.

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết

** Tại bản khai phía bị đơn Nguyễn Văn P trình bày:*

+ *Quan hệ hôn nhân*: Anh và chị V tự nguyện tìm hiểu, thời gian khoảng 3 tháng, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Q vào ngày 31.3.2020. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh nghi ngờ chị V không chung thủy, anh và chị sống ly thân từ tháng 8.2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị V xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

+ *Quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K sinh ngày 22.8.2020; sức khỏe cháu bình thường; hiện nay đang sống với chị V; ly hôn anh xin nuôi cháu K, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn P chỉ đến Tòa khai báo, không tham gia phiên hòa giải cũng như xét xử hôm nay

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời gian thụ lý vụ án.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn anh P; con chung giao cho chị V nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật; án phí chị V, anh P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị V xin ly hôn anh P, còn anh P cũng đồng ý ly hôn theo bản khai ngày 4.11.2021, hôm nay anh P không tham gia phiên tòa xét xử; đây là ý chí tự nguyện của đương sự, sự tự nguyện này không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp thuận.

[2] *Về quan hệ con chung*:

Quá trình chung sống vợ chồng thống nhất có có 01 con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K sinh ngày 22.8.2020; sức khỏe cháu bình thường; hiện nay đang sống với chị V; ly hôn chị V xin nuôi cháu K, còn anh P cũng xin nuôi cháu K.

Tòa xét:

Hiện nay cháu K mới 16 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ *con dưới 36 tháng tuổi được trực tiếp giao cho mẹ nuôi dưỡng* cho nên HĐXX thống nhất giao cháu K cho chị V nuôi dưỡng; không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh P.

[3] cấp dưỡng nuôi con:

Chị V yêu cầu anh P cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. *Xét thấy*, anh P lao động tự do, căn cứ nghị định 90/2019/NĐCP ngày 15.11.2019 về mức lương tối thiểu tại tỉnh Bình Định (vùng III) là 3.430.000đ/tháng nên HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con cho anh P là 3.430.000đ/tháng/2 = 1.715.000đ làm tròn 1.700.000đ/tháng

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Cả hai anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết, nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử :

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc V được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về quan hệ con chung:

- Chị Nguyễn Thị Trúc V và anh Nguyễn Văn P thống nhất có 01 con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K sinh ngày 22.8.2020; sức khỏe cháu bình thường;

- Về nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Trúc V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K;

Bác yêu cầu xin nuôi con của anh P vì không phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K 1.700.000đ/tháng tính từ tháng 01.2022 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí HNGĐ-ST:

Chị Nguyễn Thị Trúc V phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002987 ngày 27.10.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Chị V đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính tứ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự.
- VKSND Tp. Q
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Trần Đông Thiên